

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 16- 9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh;

2. Bà Bùi Thị Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân N, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc D (đã chết) và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1963; bị cáo có vợ Đặng Thị T, sinh năm: 1989 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: Ngày 20/01/2020, Nguyễn Xuân N bị Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0025670/QĐ-XPVPHC về hành vi đập phá cửa kính của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T với hình thức phạt tiền (mức phạt tiền 3.500.000 đồng).

Bị cáo hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/2020/HSST-LCCT ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã H, Tánh Linh, Bình Thuận;

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã H: Ông Trần Đ – Chủ tịch UBND xã H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Đăng Thăng: Bà Nguyễn Thị M - Cán bộ tư pháp xã H – huyện T. Có mặt.

* **Người làm chứng:** Nguyễn T1, sinh năm: 1948; trú tại: thôn 4, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, Nguyễn Xuân N lấy 01 cây kéo sắt dài khoảng 20cm đi bộ từ nhà đến trước cổng Ủy ban nhân dân xã H; N đi đến bảng hiệu “ĐẢNG ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ H”, N cầm cây kéo bằng tay trái vừa đâm, vừa cạy các chữ cái trên bảng hiệu làm các chữ cái bị hư hỏng rơi xuống đất, chỉ còn chữ “HỘI” còn gắn trên bảng hiệu. Sau đó, N tiếp tục nhặt một cục đá ngay ở chân bảng hiệu, cầm bằng tay phải đi vào trong sân Ủy ban nhân dân xã H gặp ông Nguyễn T1 là bảo vệ Ủy ban nhân dân xã H chặn lại và nói “*Không được đập phá nữa*”, N nói lại “*Ông tránh ra cho tui làm không tui đâm ông đó*”; N đi vào trong sảnh nhà làm việc của Ủy ban nhân dân xã H, cầm đá ném vào bức ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh có khung bằng sắt, trúng vào phía dưới, bên trái bức ảnh rồi N đi ra khỏi Ủy ban nhân dân xã H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 13 chữ cái và công lắp đặt với số tiền 1.400.000 đồng, trong đó tiền công lắp đặt 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 tấm ảnh bạc Hiflex in ảnh Bác Hồ có kích thước 1,75m x 1,2m trị giá là: 37.500 đồng.

* Về vật chứng vụ án gồm: 01 cây kéo sắt dài 20,5cm; 01 cục đá; 38 chữ cái Inox đồng, mạ màu vàng. Hiện tạm giữ tại Chi cục thi hành huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Chi cục thi hành án huyện T với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

* Về mặt trách nhiệm dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã H không yêu cầu Nguyễn Xuân N bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSND-TL ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N, về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân N như nội dung cáo trạng, khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N, mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện Ủy ban nhân dân xã H yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị các tài sản mà bị cáo đã gây ra thiệt hại, do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Xuân N phải bồi thường các khoản thiệt hại mà bị cáo đã gây ra đối với các tài sản của Ủy ban nhân dân xã H.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ tổ tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo sắt dài 20,5cm; 01 cục đá; 38 chữ cái Inox đồng, mạ màu vàng, đây là những công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật chứng không sử dụng được.

* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và cho rằng đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải đối với bị cáo là không đúng, bị cáo chỉ phối hợp khai báo những tình tiết liên quan đến vụ án chứ bị cáo không ăn năn hối cải và đề nghị áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

* Đại diện Ủy ban nhân dân xã H thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định hành vi phạm tội:

Tại tòa, bị cáo Nguyễn Xuân N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Xét, lời khai này của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, tại Ủy ban nhân dân xã H, bị cáo Nguyễn Xuân N đã có hành vi sử dụng một cây kéo làm hư hỏng bằng hiệu “ĐẢNG ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ H” được đặt ở vị trí trước cổng Ủy ban nhân dân xã H. Sau đó, bị cáo tiếp tục sử dụng một cục đá đi vào bên trong sảnh nhà làm việc của Ủy ban và ném làm hư hỏng bức ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau khi sự việc xảy ra, công an xã H tiến hành mời bị cáo N lên làm việc và tại đây bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 13 chữ cái và công lắp đặt với số tiền 1.400.000 đồng, trong đó tiền công lắp đặt 300.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 tấm ảnh bạc Hiflex in ảnh Bác Hồ có kích thước 1,75m x 1,2m trị giá là: 37.500 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là 1.437.500 đồng.

Trước khi thực hiện hành vi cạy phá bảng hiệu của Ủy ban nhân dân xã H thì bị cáo Nguyễn Xuân N đã có hành vi đập phá cửa kính phòng làm việc của Ủy ban nhân dân xã H nên ngày 20/01/2020 N đã bị Công an huyện T xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0025670/QĐ-XPVPHC. Do đó hành vi lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Xuân N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn 12/12 và đã có vợ con nhưng bị cáo không chăm lo lao động, sống có ích cho xã hội, địa phương nơi mình sinh sống mà tỏ thái độ bất mãn với chính quyền nên có hành vi phá hoại tài sản công của cơ quan Nhà nước. Mặt khác, bị cáo đã từng bị xử phạt xử lý vi phạm hành chính về hành vi phá hoại, đập phá cửa phòng làm việc của Ủy ban nhân dân xã H nhưng bị cáo không xem đó là bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà có thái độ xem thường pháp luật tiếp tục thực hiện việc cạy phá làm hư hỏng bảng hiệu, ném đá tại Ủy ban nhân dân xã H. Hành vi của bị cáo là cố ý, sau khi thực hiện hành vi bị cáo không biết nhận lỗi của bản thân để sửa chữa sai lầm mà tỏ thái độ thiếu tin tưởng đối với chính quyền, cho rằng hành vi đó là để thỏa mãn những bức xúc của cá nhân bị cáo. Do đó cần phải áp dụng đối với bị cáo N một mức hình phạt thật nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không có.

- *Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi của bị cáo là hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài ra tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát còn đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là “ăn năn hối cải” nhưng Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo có thừa nhận hành vi của mình nhưng không tỏ ra ăn năn, hối lỗi về việc mình đã làm mà vẫn có thái độ bất mãn với chính quyền địa phương và cho rằng hành vi bị cáo đã thực hiện là để thỏa mãn những bức xúc trong lòng bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ăn năn hối cải” đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây kéo sắt dài 20,5cm; 01 cục đá, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 38 chữ cái Inox đồng, mạ màu vàng, hiện đã hư hỏng, không sử dụng được nữa nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đại diện Ủy ban nhân dân xã H yêu cầu bị cáo N phải bồi thường các khoản thiệt hại mà bị cáo đã gây ra bao gồm tiền 13 chữ cái và công lắp đặt theo kết quả định giá là 1.400.000 đồng. Xét thấy yêu cầu về bồi thường thiệt hại của đại diện Ủy ban nhân dân xã H tại phiên tòa là hoàn toàn chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Nguyễn Xuân N là người gây ra thiệt hại phải bồi thường là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo sắt dài 20,5cm; 01 cục đá và 38 chữ cái Inox đồng, mạ màu vàng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2020 giữa Chi cục thi hành án huyện T với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải bồi thường cho UBND xã H số tiền 1.437.500đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

(Đã giải thích quyền kháng cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mận